

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **194/2017/HS-ST**
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Bạ**
Ông **Lưu Văn Có**

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thanh Huyền** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia
phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha
Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
266/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị L - Sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông: Lê C (chết) và bà: Kiều Thị K (chết);

Chồng: Ngô Minh B – Sinh năm: 1990

Con: Ngô Minh A – Sinh năm: 2007 và Ngô Minh D – Sinh năm: 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

• **Người bị hại:**

1/ Ông Đặng Trường T

Địa chỉ: 125 D, Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị H

Địa chỉ: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 03/5/2017, Lê Thị L chở con đến quán tạp hóa của bà Trần Thị H tại thôn V, xã L mua đồ dùng sinh hoạt. Khi đến nơi, quan sát thấy trong quán có một bịch ny lông bên trong chứa thẻ cào điện thoại di động, cụ thể: 17 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng, 11 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 53 thẻ cào Mobifone mệnh giá 10.000 đồng, 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 06 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 31 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng, 11 thẻ cào Viet Nam mệnh giá 50.000 đồng, 09 thẻ cào Viet Nam mệnh giá 20.000 đồng, 28 thẻ cào Viet Nam mệnh giá 10.000 đồng, 05 thẻ cào Vina mệnh giá 100.000 đồng, 08 thẻ cào Vina mệnh giá 50.000 đồng, 30 thẻ cào Vina mệnh giá 20.000 đồng, 23 thẻ cào Vina mệnh giá 10.000 đồng, 02 thẻ cào Beeline mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ cào Beeline mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ cào Beeline mệnh giá 20.000 đồng đang đặt trên nền nhà. L vào quán lấy ghế lại ngồi sát bên. Lợi dụng lúc bà H không để ý, L lấy bịch thẻ cào cất vào túi xách rồi vội vàng đi khỏi quán. Khi phát hiện bị mất tài sản, bà H nghi ngờ và gọi L đến nói chuyện. Sau khi xem camera ghi lại sự việc tại quán tạp hóa, quá trình làm việc tại Công an xã V, L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và lấy từ túi xách ra một bịch thẻ cào điện thoại giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguồn gốc số thẻ cào điện thoại Lê Thị L trộm cắp là do anh Đặng Trường T (con trai của bà Trần Thị H) mua tại Doanh nghiệp TMDV TN – DB, đường E, phường G, thành phố N vào ngày 07/4/2017 (có hóa đơn bán lẻ số 16). Doanh nghiệp TMDV TN – DB xác định số thẻ cào trên anh T mua ngày 07/4/2017, được lấy tại DB là hàng thật, có giá trị theo mệnh giá thẻ, được chiết khấu lại 5,4%.

Tổng giá trị của số thẻ cào điện thoại căn cứ trên mệnh giá thẻ là **7.820.000đ** (Bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố Lê Thị L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tại bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 05/9/2017 đối với bị cáo Lê Thị L về hành vi nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo Lê Thị L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút lấy trộm bịch đựng thẻ cào điện thoại trị giá 7.820.000 đồng của anh Đặng Trường T và bà Trần Thị H. Do đó, phải xử lý nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; tài sản đã được giao trả cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét khi lượng hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L từ 06 đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại nên cần tuyên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về án phí: bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị L.

Xử phạt: bị cáo Lê thị L **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về án phí: bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Tp.N;
- Công an Tp.N;
- Chi cục THADS Tp.N;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

